

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5724**/VP-TH
V/v xin ý kiến đối với dự thảo
Báo cáo công tác năm 2022 và
nhiệm vụ năm 2023 của
UBND tỉnh Sóc Trăng (tài
liệu phục vụ Kỳ họp HĐND
tỉnh cuối năm 2022)

Sóc Trăng, ngày **07** tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về Quy chế làm việc của UBND tỉnh Sóc Trăng và thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh,

Văn phòng UBND tỉnh kính gửi Thành viên UBND tỉnh dự thảo Báo cáo công tác năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng do Sở Nội vụ chủ trì soạn thảo.

(Đính kèm dự thảo báo cáo)

Đề nghị Thành viên UBND tỉnh nghiên cứu, góp ý, gửi Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 09/11/2022** để Sở Nội vụ tổng hợp, tiếp thu ý kiến, trình UBND tỉnh **chậm nhất ngày 11/11/2022**. Trường hợp các đồng chí cần có thêm thời gian để nghiên cứu, đề nghị thông tin về Sở Nội vụ được biết; nếu sau thời hạn không nhận được phản hồi thì xem như các đồng chí thống nhất với dự thảo Báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Tôn Quang Hoàng

Số: /BC-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2022

Dự thảo

BÁO CÁO

Công tác năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

a) Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành ngày càng hoàn thiện, phù hợp và phát huy hiệu quả. Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương kịp thời, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo triển khai các giải pháp kịp thời, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, đây là cơ sở pháp lý quan trọng đối với UBND tỉnh trong thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh Sóc Trăng được Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh giao.

b) Được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, đặc biệt sự sâu sát trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với tỉnh Sóc Trăng; sự phối hợp chặt chẽ với Bộ ngành Trung ương, các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long với UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát của HĐND tỉnh đã tạo nhiều động lực và điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh được giao.

c) Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị nhiều chiến lược, định hướng yêu cầu nhiệm vụ năm 2022 đúng đắn, kịp thời và phù hợp, đồng thời lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo đối với thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh ban hành kịp thời và hiệu quả; tạo điều kiện rất thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; giúp cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn hiểu rõ nguyên tắc, trách nhiệm, gương mẫu trong lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc, quan hệ công tác và cơ cấu tổ chức của UBND tỉnh. Qua đó, hoạt động công tác của UBND tỉnh được thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

d) UBND tỉnh có được sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy, các Ban HĐND tỉnh và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, từng thành viên UBND tỉnh đều đoàn kết, quyết tâm chính trị cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh. Từ đó, đã tạo rất nhiều thuận lợi trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh.

2. Khó khăn

Tình hình biến động giá xăng dầu, phân bón, vật tư, tình trạng trượt giá kéo dài thách thức lớn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư trên địa bàn tỉnh; sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu hàng hóa, nhập khẩu hàng hóa có xu hướng giảm, tăng trưởng chậm; số doanh nghiệp đăng ký giải thể và tạm ngừng kinh doanh có chiều hướng gia tăng; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 giảm 3 bậc so với năm 2020; tỉnh đứng thứ 51/60 tỉnh - thành cả nước về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2021; số lượng dự án được cấp đăng ký đầu tư giảm; thu ngân sách giảm so cùng kỳ; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; số ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng mạnh; những vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội vẫn còn diễn ra khó lường và có chiều hướng gia tăng; tình hình tai nạn giao thông còn phức tạp và tăng trên cả 3 tiêu chí.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CƠ CẤU UBND TỈNH SÓC TRĂNG

1. Cơ cấu thành viên UBND tỉnh

Cơ cấu tổ chức UBND tỉnh thực hiện đúng theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND và Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Tính đến ngày 31/10/2022, UBND tỉnh hiện có 24 thành viên, gồm có: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 20 Ủy viên UBND tỉnh. Về cơ cấu: nữ 03 người (chiếm 12,50%); dân tộc 04 người (02 Khmer, 02 Hoa), chiếm 16,67%; độ tuổi: từ 35 - 50 tuổi là 11 người (chiếm 45,83%), trên 50 tuổi là 13 người (chiếm 54,17%). Về chất lượng: chuyên môn: đại học là 07 người (chiếm 29,17%), sau đại học là 17 người (chiếm 70,83%); trình độ lý luận chính trị: cao cấp là 23 người (chiếm 95,83%), cử nhân là 01 người (chiếm 4,17%).

2. Tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thời gian qua, cơ quan, đơn vị, địa phương đã kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Đảng và quy định của Trung ương, đảm bảo bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu quả, phát huy tối đa nguồn lực

của địa phương; đồng thời, đã tổ chức rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tiến hành củng cố, kiện toàn bộ máy đạt được nhiều số kết quả tích cực.

Tỉnh Sóc Trăng, có 20 cơ quan hành chính (18 cơ quan chuyên môn, 02 tổ chức hành chính khác) và 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; 15 Hội đặc thù cấp tỉnh và 54 Hội đặc thù cấp huyện. Hiện nay, tỉnh đã giao 1.883 biên chế công chức và 284 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính, tỉnh Sóc Trăng năm 2022; phân bổ 20.711 số người làm việc và 1.310 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2022; giao 125 chỉ tiêu người làm việc và 12 hợp đồng 68 đối với các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2022 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 02/03/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2022 về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người dân; chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống sốt xuất huyết, tai chân miệng; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và đẩy nhanh triển khai tiêm vắc-xin ngừa COVID-19 mũi bổ sung cho người dân trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh và Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

7. Đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các công trình, dự án; thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

8. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022.

9. Phê duyệt Đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030.

10. Thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

11. Triển khai các biện pháp kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Về phòng, chống thiên tai

Công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu được quan tâm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 27 vụ mưa dông, lốc làm sập và tốc mái 133 căn nhà, làm 02 người bị thương; diện tích lúa bị ảnh hưởng 1.235 ha, cây ăn trái 66,4 ha, rau màu 706 ha; sạt lở bờ bao, đê cồn 56 đoạn, chiều dài 3.242 mét. Ước tính tổng thiệt hại khoảng 339,81 tỷ đồng. Khi xảy ra sự cố, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các địa phương tổ chức thống kê thiệt hại, huy động lực lượng dọn dẹp hiện trường nhằm khắc phục tạm thời thiệt hại do sạt lở, mưa dông, lốc xoáy gây ra; đồng thời, tỉnh đã chi hỗ trợ, khắc phục 88 căn nhà từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai với tổng kinh phí 722,5 triệu đồng.

3. Về phát triển kinh tế

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt cơ bản, kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh xuống giống được 332.767 ha lúa, vượt 3,34% kế hoạch, tăng 1,51% so cùng kỳ năm 2021; đã thu hoạch 331.814 ha (chiếm tỷ lệ 99,71% diện tích xuống giống), sản lượng 2,044 triệu tấn (giảm 0,42% so cùng kỳ), trong đó sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm tỷ lệ 91,73% (vượt 15,73 % chỉ tiêu Nghị quyết) và sản lượng lúa đặc sản, thơm các loại chiếm tỷ lệ 52,91%. Tình hình tiêu thụ lúa tương đối thuận lợi; từ đầu năm đến nay có 104 lượt công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm ở 2 vụ Đông Xuân 2021-2022 và Hè Thu 2022 với tổng diện tích 53.283 ha. Giá lúa giảm hầu hết trên các giống lúa từ 50 - 350 đồng/kg (riêng giá lúa OM576, ST25 tăng từ 50 - 250 đồng/kg), cụ thể: lúa thường dao động từ 5.100 - 6.300 đồng/kg, lúa thơm nhẹ từ 5.600 - 5.900 đồng/kg, lúa đặc sản từ 6.500 - 7.400 đồng/kg.

Một số mô hình tiên bộ trong sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì. Sản xuất lúa an toàn sử dụng khoáng tự nhiên không phun thuốc bảo vệ thực vật thực hiện được 20 mô hình với diện tích 5 ha. Tính đến nay, tỉnh đã duy trì được 266,25 ha sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP, 7.752 ha lúa và 8.181 ha cây ăn trái sản xuất theo hướng hữu cơ; đã cấp và duy trì 77 mã code với diện tích 518,21 ha cho các vùng trồng cây ăn trái phục vụ xuất khẩu của tỉnh.

Diện tích gieo trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày được 44.552 ha, đạt 79,56% kế hoạch, tăng 5,27% so cùng kỳ năm 2021; trong đó, hành tím gieo trồng được 6.889 ha, mía gieo trồng là 3.135 ha. Diện tích cây ăn trái hiện có 28.449 ha, một số cây trồng chính như: chuối, xoài, cây có múi, vú sữa, nhãn... Tình hình tiêu thụ một số loại rau màu và cây ăn trái nhìn chung tương đối thuận lợi, giá cả tăng so cùng kỳ năm 2021; trong đó, giá rau màu tăng từ 1.000 - 17.500 đồng/kg (tăng mạnh ở hành giống, hành tím...); giá rau các loại tăng từ 1.000 - 2.000 đồng/kg (riêng ớt chỉ thiên, ớt sừng vàng, rau thơm giảm từ 8.000

- 27.000 đồng/kg); giá các loại trái cây tăng từ 1.000 - 7.500 đồng/kg (nhãn xuông, thanh nhãn, mít thái,...), riêng giá cam sành, chanh, bưởi, mận giảm từ 1.500 - 3.500 đồng/kg.

Tổng đàn gia súc có 225.246 con, tăng 5,50% so cùng kỳ năm 2021; trong đó, đàn trâu 2.625 con (tăng 0,11%), đàn bò 53.370 (tăng 0,04%), đàn heo 159.033 con (tăng 13,42%), đàn dê 10.236 con (tăng 7,75%). Tổng đàn gia cầm 7,03 triệu con, tăng 7,51% so cùng kỳ. Toàn tỉnh có 729 nhà nuôi chim yến (phần lớn là các hộ nuôi mang tính tự phát), tập trung nhiều nhất tại thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu với số lượng khoảng 496.800 con; có 125 trang trại chăn nuôi, trong đó có 04 trang trại nuôi công nghệ cao. Tính đến nay, phát hiện 21 ổ dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh¹; các ổ dịch đã được kịp thời khống chế, khoanh vùng xử lý, khử trùng, tiêu độc tại các ổ dịch và khu vực xung quanh không để lây lan. Tình hình tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi khá ổn định, giá cả tăng so cùng kỳ từ 10.000 - 23.000 đồng/kg (tùy loại), trứng gia cầm tăng 700 - 800 đồng/trứng.

Toàn tỉnh thả nuôi được 74.845 ha, đạt 99,79% kế hoạch, tăng 5,57% so cùng kỳ năm 2021; trong đó, diện tích tôm nước lợ 53.725 ha (tăng 8,14% so cùng kỳ), cá các loại và thủy sản khác 21.120 ha, diện tích nuôi tôm bị thiệt hại chiếm tỷ lệ 5,07% diện tích thả nuôi (tỷ lệ thiệt hại cùng kỳ là 5,31%). Tổng sản lượng thủy hải sản là 286.341 tấn, đạt 81,35% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 3,39% so cùng kỳ năm 2021; trong đó, sản lượng nuôi trồng 234.032 tấn (tăng 6,48% so cùng kỳ), sản lượng khai thác biển 52.309 tấn (giảm 8,49% so cùng kỳ). Giá thu mua tôm thẻ tăng so cùng kỳ; trong đó, tôm thẻ loại 20 con/kg giá 278.000 đồng/kg (tăng 21.000 đồng/kg), loại 60 con/kg giá 122.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg), loại 100 con/kg giá 102.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg).

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện. đến nay, tỉnh đã có 03 đơn vị huyện, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 58 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 92,06% chỉ tiêu Nghị quyết), trong đó, có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Toàn tỉnh có 37 chủ thể tham gia trưng bày 60 sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng bên lề Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng năm 2022 nhằm giới thiệu đến các doanh nghiệp, đối tác tiềm năng ngoài tỉnh tạo điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm OCOP của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 174 sản phẩm OCOP được chứng nhận (01 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 29 sản phẩm đạt 04 sao, 144 sản phẩm đạt 3 sao) của 85 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngay từ những tháng đầu năm 2022, nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục

¹ Tại các huyện: Trần Đề, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung, Châu Thành, Kế Sách; thị xã Ngã Năm, thị xã Vĩnh Châu và thành phố Sóc Trăng.

hồi và phát triển sản xuất; do đó, sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp² tăng 8,73% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 57.371 tỷ đồng (trong đó, bán lẻ hàng hóa đạt 39.882 tỷ đồng), đạt 95,62% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 33,78% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 1.270 triệu USD, vượt 5,83% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 16,73% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản đạt 887 triệu USD (tăng 6,74%), xuất khẩu gạo đạt 270 triệu USD (tăng 44,39%), mặt hàng may mặc đạt 96 triệu USD (tăng 92%). Giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 200 triệu USD, giảm 30,1% so với cùng kỳ.

Ngành dịch vụ vận tải, du lịch phục hồi và tăng trưởng mạnh. Từ đầu năm đến nay, sản lượng vận chuyển hành khách đạt 21,576 triệu hành khách (tăng 80,12% so với cùng kỳ, vượt 7,88% kế hoạch); vận chuyển hàng hóa đạt 51,498 triệu tấn (tăng 14,29% so với cùng kỳ, vượt 14,44% kế hoạch); luân chuyển hàng hóa 970,417 triệu tấn (tăng 5,24% so với cùng kỳ, vượt 7,82% kế hoạch); tổng lượt khách du lịch đến tỉnh đạt 2.246.510 lượt (vượt 5% kế hoạch); tổng doanh thu từ du lịch đạt 1.191 tỷ đồng (vượt 42% kế hoạch).

c) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tỉnh đã tổ chức thông qua Hội nghị Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong quá trình đó, tỉnh cũng đã tổ chức chuyên khảo sát phục vụ công tác lập quy hoạch tỉnh với thành phần lãnh đạo là Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh, đại diện các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh, tư vấn lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng Trần Đề và tổ chức GIZ; gửi lấy ý kiến các Bộ ngành và các tỉnh/thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; đăng tải dự thảo Quy hoạch tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức và chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với dự thảo Quy hoạch tỉnh; phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo tham vấn dự thảo Quy hoạch tỉnh vào ngày 03/6/2022 với thành phần mời tham vấn gồm có đại diện các Bộ ngành Trung ương, các chuyên gia của các tổ chức, viện, trường. Đến nay, tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, trình Hội đồng thẩm định theo thời gian quy định.

Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Sóc Trăng năm 2021 đạt 61,81 điểm, (giảm 0,53 điểm so với năm 2020), đứng thứ 54/63 tỉnh - thành cả nước (giảm 3 bậc so với năm 2020) và đứng thứ 11/13 tỉnh - thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ngay từ những tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục nỗ lực hơn nữa để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tổ chức Buổi họp mặt, đối thoại doanh nghiệp đầu năm 2022, kết quả buổi họp mặt đối thoại có 73 doanh nghiệp, hợp tác xã tham dự, có 07 đề xuất, kiến nghị được ghi nhận, giải quyết.

² Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,38%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 19,22%, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,8%.

Tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2022 với chủ đề “Đồng hành - Hợp tác - Phát triển” với sự tham dự của 827 đại biểu gồm có Thủ tướng Chính phủ, nhiều Bộ ngành Trung ương, đại biểu nước ngoài, các tỉnh - thành bạn và các tổ chức, doanh nghiệp; UBND tỉnh đã trao 04 quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 12.000 tỷ đồng, ký kết 18 biên bản ghi nhớ nghiên cứu, khảo sát đầu tư với tổng số vốn đầu tư khoảng 200.000 tỷ đồng trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, năng lượng... Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã tiếp và làm việc với 140 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu, đăng ký thực hiện các dự án đầu tư (tăng 86 lượt so cùng kỳ năm 2021); có 3 dự án được cấp đăng ký đầu tư (giảm 4 dự án so cùng kỳ năm 2021), với tổng vốn đăng ký 2.433,6 tỷ đồng, trong đó có 2 dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

Từ đầu năm đến nay, tình hình phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có sự tăng trưởng và hồi phục đáng kể; hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp phát triển khá tốt, ổn định việc làm cho người lao động do các công ty chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất, các doanh nghiệp hoạt động trở lại có doanh thu tốt. Tình hình đăng ký doanh nghiệp của tỉnh từ đầu năm đến nay có nhiều khởi sắc với số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 395 doanh nghiệp (tăng 90 doanh nghiệp so cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký 2.310 tỷ đồng (tăng 270 tỷ đồng so cùng kỳ); số doanh nghiệp đăng ký giải thể là 90 doanh nghiệp (tăng 32 doanh nghiệp so cùng kỳ), tập trung nhiều vào tháng 01 năm 2022 với 36 doanh nghiệp đăng ký giải thể; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 75 doanh nghiệp (tăng 22 doanh nghiệp so cùng kỳ); số doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động là 88 doanh nghiệp (tăng 10 doanh nghiệp so cùng kỳ). Nguyên nhân, phần lớn do doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các doanh nghiệp chưa có hợp đồng kinh tế để tiếp tục kinh doanh. Tính đến cuối tháng 10/2022, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 4.102 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 52.492 tỷ đồng.

Quan tâm công tác duy trì và phát triển kinh tế hợp tác. Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 221 hợp tác xã (giảm 02 hợp tác xã so với cuối năm 2021) với tổng số 34.480 thành viên và tổng vốn hoạt động đạt 1.394 tỷ đồng (tăng 205,36 tỷ đồng so cùng kỳ); trong đó, có 199 hợp tác xã nông nghiệp - thủy sản với 15.580 thành viên và tổng vốn hoạt động là 160,625 tỷ đồng; có 1.265 tổ hợp tác với 30.590 thành viên, trong đó có 1.244 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Về tài chính, đầu tư công, tín dụng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước. Tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính đến cuối tháng 10/2022 là 3.768,44 tỷ đồng, đạt 91,53% so với dự toán năm 2022, tăng 2,99% so cùng kỳ năm 2021; trong đó, thu nội địa là 3.743,252 tỷ đồng (đạt 93,19% so dự toán, tăng 8,76% so cùng kỳ). Tổng chi ngân sách địa phương là 9.275,24 tỷ đồng, đạt 76,04% so dự toán năm 2022.

Tỉnh cũng yêu cầu các sở, ban ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố nỗ lực tối đa, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2022 là 4.500,725 tỷ đồng, kế hoạch tỉnh giao bổ sung 87,514 tỷ đồng, kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022 là 615,795 tỷ đồng. Đến ngày 15/10/2022, vốn được Thủ tướng Chính phủ giao giải ngân đạt 52,81% kế hoạch, vốn tỉnh giao bổ sung giải ngân đạt 41,75% kế hoạch, vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài giải ngân đạt 53,97% kế hoạch.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục được cải thiện và duy trì ổn định, đảm bảo khả năng thanh khoản, chi trả kịp thời cho khách hàng đến hạn thanh toán. Tính đến ngày 14/10/2022, tổng vốn huy động tín dụng trên địa bàn đạt 37.166,2 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ là 50.818,6 tỷ đồng, tăng 6,77% so với cuối năm 2021, trong đó, nợ xấu là 2.360,3 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,64% tổng dư nợ, (tăng 12,15% so với cuối năm 2021).

4. Về văn hóa - xã hội

Từ đầu năm đến nay, công tác thông tin - tuyên truyền đã làm tốt vai trò phổ biến các ngày thành lập, ngày truyền thống, sự kiện lớn của đất nước đến người dân; kịp thời phản ánh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các loại bệnh khác ở người trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội được đảm bảo thông suốt, kịp thời.

Các hoạt động thể dục thể thao được tích cực thực hiện. Trong năm 2022, đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX năm 2022 và có 109/109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc tổ chức Đại hội cấp cơ sở; đăng cai tổ chức Giải vô địch các câu lạc bộ cầu mây quốc gia năm 2022³; cử đoàn vận động viên các môn thể thao tham dự 18 giải quốc gia và đạt 71 huy chương các loại⁴ (vượt chỉ tiêu 27 huy chương); cử vận động viên tham dự giải quốc tế Judo (võ Nhu đạo) tại Thái Lan, kết quả đạt 03 huy chương các hạng⁵; tổ chức thành công Hội thao dân tộc Khmer tỉnh Sóc Trăng, năm 2022; Hội thao người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng lần thứ 23, năm 2022. Ngoài ra, tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các môn thể thao trong khuôn khổ Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer Nam bộ lần thứ VIII tại tỉnh Sóc Trăng, năm 2022; Giải Đua ghe Ngo Sóc Trăng lần thứ V, Khu vực đồng bằng sông Cửu Long, năm 2022.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được duy trì thực hiện theo đúng tiến độ; tiếp tục theo dõi nội dung tiến độ của 04 đề tài, dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 13 đề tài, dự án cấp tỉnh đang triển khai và theo dõi sau nghiệm thu 11 đề tài, dự án. Hoạt động tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ

³ Giải đấu có 12 đơn vị tham dự; trong đó tỉnh Sóc Trăng đạt 01 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 03 huy chương đồng.

⁴ Gồm: 25 huy chương vàng, 22 huy chương bạc, 24 huy chương đồng.

⁵ Gồm: 02 huy chương vàng, 01 huy chương đồng.

doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ứng dụng, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quan tâm. Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng được quan tâm, thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trật tự trong sản xuất, kinh doanh; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã kiểm định 14.204 lượt phương tiện đo và hiệu chuẩn 348 chuẩn đo lường (đạt 79,48% kế hoạch).

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Tính đến tháng 10/2022, toàn tỉnh có 9.570 thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, chiếm tỷ lệ 99,24%; thông qua Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đến nay, toàn tỉnh có 365/463 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 78,83% (chỉ tiêu Nghị quyết là 80%).

Quan tâm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được quan tâm triển khai; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc-xin mũi bổ sung ngừa COVID-19 cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh, kết quả tiêm vắc-xin ngừa COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Công tác giám sát, phòng các loại dịch bệnh khác cũng được quan tâm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 87,22% dân số (theo Niên giám thống kê năm 2021); tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 13,52% dân số.

Trong năm 2022, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 27.786 lao động (đạt vượt 1,04% kế hoạch), trong đó xuất khẩu lao động 109 người (đạt 49,54% kế hoạch). Về giáo dục nghề nghiệp, tỉnh đã tuyển sinh được 13.866 người (đạt 86,67% so với kế hoạch)⁶; ngoài ra, tuyển sinh dạy nghề tư nhân (kèm cấp truyền nghề) là 7.278 người; tổng số tốt nghiệp là 7.784 người⁷.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cấp 444.227 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 283.872,10 ha, đạt tỷ lệ 99,97% diện tích cần phải cấp; trong đó: cấp cho tổ chức 4.723 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (với diện tích 12.673,09 ha) và cấp cho hộ gia đình, cá nhân 439.504 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (với diện tích 271.199,01 ha). Mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường tiếp tục được vận hành, tính đến tháng 10/2022, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thu được 959,39 triệu đồng (đạt 68,53% kế hoạch). Công tác phòng ngừa, kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường tiếp tục được quan tâm. Trong đó, tiếp tục thực hiện kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 của Chính phủ, gồm 02 dự án: Dự án Đóng cửa bãi rác Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Dự

⁶ Trong đó: trình độ cao đẳng: 1.085 người; trung cấp: 602 người; sơ cấp 5.938 người, dưới 3 tháng 6.241 người.

⁷ Trong đó: trình độ cao đẳng là 279 người, trung cấp là 199 người, sơ cấp là 5.500 người, dưới 3 tháng là 1.506 người

án Xử lý triệt để và ngăn ngừa tái phát ô nhiễm tại Bãi rác thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Tình hình triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số đầu tư, phát triển sản xuất. Nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2022, tỉnh đã tổ chức Hội mặt mừng Tết cho 400 đại biểu là cán bộ, công chức, viên chức, chức sắc, sư sãi, gia đình chính sách, cán bộ hưu trí và người có uy tín tiêu biểu là đồng bào dân tộc Khmer với tổng số tiền là 645,6 triệu đồng. Cũng nhân dịp này, Ủy ban Dân tộc đã hỗ trợ kinh phí cho các đại biểu dự Hội mặt với số tiền 200 triệu đồng; đồng thời, tổ chức thăm, tặng quà cho 02 tập thể và 50 hộ nghèo, gia đình chính sách, người có uy tín tiêu biểu là người Khmer với tổng số tiền là 60 triệu đồng và ủng hộ 50 triệu đồng cho quỹ khuyến học của Trường Bồ tát Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ tọa lạc trên địa bàn tỉnh; Ngân hàng Vietcombank đã hỗ trợ 500 triệu đồng để xây dựng 10 căn nhà cho hộ nghèo là người dân tộc Khmer đang gặp khó khăn về nhà ở. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững, ổn định.

5. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số, tư pháp, thanh tra

Công tác cải cách hành chính được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Triển khai tốt kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng; tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021 đạt 87,54% (tăng 01 bậc so với năm 2020), đứng hạng thứ 18/63 tỉnh - thành cả nước và đứng thứ nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh năm 2021 đạt 89,51% (tăng 05 bậc so với năm 2020), đứng thứ 9/63 tỉnh - thành cả nước và đứng thứ nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2021, tuy tỉnh Sóc Trăng đạt 40,04 điểm (tăng 0,56 điểm so với năm 2020) nhưng đứng thứ 51/60 tỉnh - thành cả nước. Các cơ quan chức năng của tỉnh cũng đã tiến hành kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, mức độ am hiểu của cán bộ, công chức cấp xã theo kế hoạch đã đề ra. UBND tỉnh ban hành: Đề án “Cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”; Đề án “Cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đến năm 2030”.

Về công tác chuyển đổi số, trung tâm Giám sát điều hành thông tin tỉnh (IOC) từng bước hoạt động có hiệu quả. Các phân hệ trên IOC cơ bản đã tích hợp, kết nối được một số dữ liệu⁸; từ đó, giúp lãnh đạo tỉnh giám sát, theo dõi toàn diện các lĩnh vực về an ninh trật tự, kinh tế - xã hội, đời sống của người

⁸ Trong đó, đã tích hợp, kết nối được 611 camera từ công an quản lý các cấp, IOC thành phố Sóc Trăng, sở ngành, Trung tâm hành chính công, cảng cá Trần Đề...; triển khai thử nghiệm tổng đài 1022 - ứng dụng trí tuệ nhân tạo hướng dẫn, giải đáp tự động cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công...

dân, phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh. Bên cạnh đó, đã triển khai mô hình chuyển đổi số cấp huyện (thí điểm tại huyện Trần Đề) và mô hình chuyển đổi số bệnh viện (thí điểm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh); triển khai hệ thống truyền thanh thông minh ở 56 cụm (48 cụm chính thức và 8 cụm thí điểm) tại các huyện: Châu Thành, Cù Lao Dung, Mỹ Xuyên và Trần Đề nhằm phục vụ thông tin truyền truyền cho người dân; bước đầu hoàn tất Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng với khoảng 80 doanh nghiệp đăng ký trên hệ thống; triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại Cổng dịch vụ công của tỉnh, chợ trung tâm thành phố Sóc Trăng và thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề.

Từ đầu năm đến nay, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện tốt; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành 22 quyết định văn bản quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 16 nghị quyết văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, UBND cũng chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn. Trong đó, tỉnh đã phát động Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật cho người dân trên địa bàn⁹; mở chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, ước tính có 675.000 lượt người xem và nghe.

Các ngành, các cấp đã triển khai 78 cuộc thanh tra hành chính; 908 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện sai phạm 35 tỷ 694 triệu đồng (trong đó, sai phạm về kinh tế 32 tỷ 089 triệu đồng, vi phạm hành chính 3 tỷ 605 triệu đồng); đã kiến nghị thu hồi kinh tế về ngân sách nhà nước là 13 tỷ 055 triệu đồng, kiến nghị khác là 22 tỷ 256 triệu đồng; đã ban hành 174 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 3 tỷ 796 triệu đồng. Toàn tỉnh tiếp 1.564 lượt công dân với 1532 vụ việc; kết quả đã giải quyết 100% vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Toàn tỉnh tiếp nhận 1.778 đơn, qua phân loại có 695 đơn (89 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo và 602 đơn kiến nghị, phản ánh khác) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kết quả, đã giải quyết 57/89 đơn khiếu nại (đạt 64.04%), 04/04 đơn tố cáo (đạt 100%), 602/602 đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định (đạt 100%).

7. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng đã phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các dịp lễ, các sự kiện quan trọng của tỉnh. Tổ chức tập huấn khung cán bộ tham gia diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ và phòng chống lụt bão cấp xã năm 2022, tính đến nay đã diễn tập được 18/28 đơn vị (đạt 64,28%); thực hiện đúng quy trình công tác tuyển chọn và gọi

⁹ Trong đó, kết thúc 05 đợt thi (từ ngày 06/6/2022 đến ngày 23/10/2022), qua đó đã thu hút 77.705 thí sinh tham gia với 180.063 lượt thi

công dân nhập ngũ, tổ chức giao quân năm 2022 với 1.425 thanh niên (Quốc phòng 1.050 thanh niên, Công an 375 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu).

Toàn tỉnh phát hiện 410 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội. Cơ quan chức năng đã điều tra, làm rõ 327 vụ (tỷ lệ 79,75%); trong đó có 57/66 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (tỷ lệ 83,36%). Tình hình tai nạn giao thông tăng trên cả ba tiêu chí; toàn tỉnh xảy ra 175 vụ, làm chết 103 người, bị thương 147 người (tăng 74 vụ, tăng 28 người chết, tăng 71 người bị thương so cùng kỳ năm 2021). Xảy ra 03 vụ cháy (tăng 01 vụ so cùng kỳ năm 2021), không có thiệt hại về người, tài sản thiệt hại trên 5 tỷ đồng. Tình hình tai nạn giao thông tăng trên cả ba tiêu chí; toàn tỉnh xảy ra 189 vụ, làm chết 112 người, bị thương 160 người. Xảy ra 03 vụ cháy (tăng 01 vụ so cùng kỳ năm 2021), không có thiệt hại về người, tài sản thiệt hại trên 5 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Nghiêm túc chấp hành Hiến pháp, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định, Quy chế làm việc của Chính phủ, Quy chế làm việc của UBND tỉnh, coi trọng kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả quản lý hành chính; đề cao chế độ và phương thức làm việc tập thể UBND tỉnh kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh được ban hành đúng trình tự, thủ tục, tạo sự đồng thuận trong tập thể Ban cán sự đảng UBND tỉnh; tập thể UBND tỉnh; luôn bảo đảm sự tập trung, dân chủ, đề cao trách nhiệm, hiệu quả; đảm bảo yêu cầu về công khai, minh bạch từ khi ban hành đến tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Thực hiện nghiêm túc làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; giải quyết công việc tuân thủ theo quy định pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình, lịch tuần công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, sát thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật.

c) Phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, quyết tâm trên tinh thần trách nhiệm cao, UBND tỉnh tập trung thực hiện nhiệm vụ, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giải quyết các vấn đề có trọng tâm, trọng điểm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân theo mục tiêu đã đề ra; xử lý, tháo gỡ nhiều vấn đề phát sinh được dư luận quan tâm, cũng như thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế tồn tại, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

d) UBND tỉnh luôn chủ động kịp thời ban hành và triển khai hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động, chương trình công tác tháng, quý, năm và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và sát hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tiến độ và yêu cầu nhiệm vụ thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi và tham mưu triển khai

thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh giao. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và nhiều văn bản hành chính khác, làm cơ sở để cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực trên địa bàn.

đ) Sản xuất nông nghiệp thuận lợi đảm bảo theo kế hoạch; sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng khá; lĩnh vực du lịch, vận tải được phục hồi và phát triển khá thuận lợi. Doanh nghiệp phục hồi và phát triển đáng kể, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng so cùng kỳ; công tác thu hút đầu tư được triển khai tích cực, tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng năm 2022, số lượng nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh tăng khá cao.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm được các cân đối lớn trong nền kinh tế, cụ thể về lao động và việc làm; cân đối ngân sách - ngân hàng; cân đối vốn đầu tư phát triển. Huy động các nguồn vốn xã hội tham gia vào đầu tư kiến thiết, phát triển tỉnh không ngừng nâng lên về quy mô và tính đa dạng trên các ngành nghề lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo huy động mọi nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, cả đường bộ, đường thủy, đường hàng không phục vụ sự phát triển của tỉnh và vai trò trung tâm, động lực của vùng; chủ động xử lý hiệu quả các vụ việc phát sinh liên quan đến các công trình xây dựng cơ bản của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

g) Công tác cải cách hành chính được thực hiện tốt, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 của tỉnh đều đạt thứ hạng khá trong cả nước và đứng thứ nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trình độ, năng lực và phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đổi mới, thể hiện tính chuyên nghiệp ngày càng cao. Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động liêm chính đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong tình hình mới. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt.

h) Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, tiến độ tiêm vắc-xin ngừa Covid-19 được đẩy nhanh. Các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm phát triển, con người được chăm lo phát triển toàn diện; xây dựng và phát triển môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh; nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý, lập lại trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông.

i) Tiếp tục thực hiện nhất quán quan điểm chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh; tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo.

2. Hạn chế, tồn tại

a) Hạn chế

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội rất được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế như: các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thu ngân sách giảm so cùng kỳ; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; số ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng mạnh; những vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội vẫn còn diễn ra khó lường và có chiều hướng gia tăng; tình hình tai nạn giao thông còn phức tạp, ...

Một số cơ quan, địa phương từng lúc thiếu chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; một số công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách thực hiện chậm, chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa thật sự chủ động, tích cực, sâu sát trong việc triển khai thực hiện cụ thể hóa nhiệm vụ được giao năm 2022; công tác rà soát, tham mưu sơ kết, tổng kết, thể chế hóa theo thẩm quyền của tỉnh đối với một số chủ trương, chính sách theo Nghị quyết Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh còn chậm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Kỷ luật, kỷ cương một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, công tác phối hợp liên ngành giữa các sở ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh chưa thật sự chủ động, chặt chẽ và đồng bộ.

b) Nguyên nhân

- Tuy đã được kiểm soát, nhưng những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, hoạt động thương mại, lao động, việc làm và thu nhập của người lao động của tỉnh. Bên cạnh đó biến động giá xăng dầu, phân bón, vật tư, tình trạng trượt giá kéo dài tạo nên thách thức rất lớn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

- Tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành ở một số Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đôi lúc chưa quyết liệt, vai trò người đứng đầu cơ quan còn chưa sâu sát; trách nhiệm trong phối hợp xử lý công tác và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách chưa chặt chẽ; ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, thiếu chủ động nghiên cứu, phát hiện, đề xuất và tham mưu đổi mới trong thực thi công vụ.

- Khối lượng công việc khá lớn và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và vai trò trung tâm, là động lực cho sự phát triển của toàn vùng. Thêm vào đó, việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh tại một số cơ quan, địa phương chưa thực sự nghiêm túc; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách pháp luật mới ban hành, đã ảnh hưởng nhiều đến chất lượng và hiệu quả trong công tác tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, địa phương.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, chưa kiên quyết phê bình, nhắc nhở các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện, chức năng nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp phát huy hiệu quả vai trò giám sát cộng đồng chưa rõ nét.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động công tác trong năm 2022 của UBND tỉnh, có thể rút ra các bài học kinh nghiệm sau đây:

- Chấp hành nghiêm túc Hiến pháp, chủ trương chính sách của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, HĐND cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Ban Cán sự Đảng UBND và các Ủy viên UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc của UBND tỉnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không chủ quan, nóng vội thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh; công tác chỉ đạo, điều hành phải thống nhất, đồng bộ, có xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, kịp thời đề ra những giải pháp để tập trung chỉ đạo thực hiện tạo hiệu quả cao.

- Chủ động thực hiện hiệu quả những chính sách của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, của HĐND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; thực hiện liên kết, hợp tác hiệu quả với các địa phương trong cả nước. Chủ động, tận dụng các cơ hội hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu; tranh thủ vận động, kêu gọi tài trợ cho các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu, giúp việc; tổng hợp, nắm chắc tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương để báo cáo, tham mưu kịp thời Thường trực UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng các giải pháp khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính năng động, sáng tạo của các cơ quan, địa phương; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ biết cống hiến, biết hy sinh, có tính cầu thị, tự học hỏi, xây dựng kỹ năng tổng hợp tốt, chủ động tham mưu để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, công trình trong khung kiến trúc chính quyền điện tử, Đề án Chuyển đổi số tỉnh, thí điểm hoạt động bảo vệ trẻ em trên không gian mạng, triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã. Duy trì cung cấp và tích hợp các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định. Tích hợp, kết nối các dữ liệu, số liệu đưa lên Trung tâm IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh và xử lý, phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, của Bộ ngành Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2023 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, giai đoạn 5 năm 2021 - 2025, bằng các chương trình, kế hoạch hành động thể chế hóa nhiệm vụ tại các Nghị quyết nêu trên.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tạo sự chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Nỗ lực triển khai thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; lắng nghe, nắm bắt và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện dự án đầu tư tại địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ổn định, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư, phát triển bền vững tại tỉnh.

3. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, tổ chức các hoạt động phục vụ Nhân dân vui xuân đón Tết Nguyên đán 2023, Mừng đảng Mừng Xuân thiết thực, ý nghĩa; tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và quan trọng hơn hết là tạo việc làm mới cho người lao động; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ.

4. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh các phương án đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với diễn biến tình hình dịch tại địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh không lây nhiễm ở người. Tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là năng lực xét nghiệm và điều trị ở cấp cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc-xin ngừa Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; tiếp tục đổi mới và nâng tầm phương thức chỉ đạo, điều hành bằng công tác cụ thể, ưu tiên triển khai các hoạt động có tính đột phá để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ cao nhất có tính hiệu quả, thiết thực. Chỉ đạo nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng thí điểm phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

6. Tăng cường hoàn thiện hệ thống tư pháp; tiếp tục quan tâm giải quyết kịp thời, hợp tình hợp lý những vụ việc khiếu nại, tố cáo quyết liệt; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác phòng chống tham nhũng từ tỉnh đến cơ sở.

7. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hợp tác đối ngoại và điều hành ngân sách. Tiếp tục phát huy kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và đề cao vai trò giám sát của Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ và công chức nhà nước trong thực thi nhiệm vụ, công vụ theo quy định.

8. Tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng - chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ trên địa bàn, bảo đảm an ninh lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và các vấn đề xã hội khác. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông để nâng cao ý thức tự giác của người tham gia giao thông.

Trên đây là Báo cáo công tác năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 của UBND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH